ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:165 /KH-UBND	*Đồng Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân xã Đồng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn xã Đồng Yên gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân trong công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về văn hóa để phát triển du lịch; từng bước xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Huy động hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

2. Yêu cầu

Việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn.

Quá trình thực hiện cần phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, đặc biệt là các nghệ nhân, người cao tuổi, người có uy tín trong đồng bào dân tộc; đồng thời huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, trường học và toàn xã hội. Các hoạt động bảo tồn phải gắn với khai thác, phát huy giá trị phục vụ phát triển du lịch một cách bền vững, tránh tình trạng thương mại hóa, làm biến dạng các giá trị văn hóa truyền thống.

II. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG DI SẢN VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC XÃ ĐỒNG YÊN

Trên địa bàn xã Đồng Yên hiện có 16 dân tộc cùng sinh sống, bao gồm: Tày, Kinh, Mông, Nùng, Dao, Thái, Mường, Cao Lan, La Chí, Giấy, Hoa, Pà Thẻn, Pa Dí, Bố Y, Sán Dìu, Ngạn. Sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo nên bức tranh văn hóa phong phú, đặc sắc, với nhiều giá trị truyền thống được hình thành, lưu giữ và phát triển qua nhiều thế hệ.

Mỗi dân tộc mang những nét đặc trưng riêng về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, trang phục, ngôn ngữ, kiến trúc và các loại hình nghệ thuật dân gian, góp phần làm nên sự đa dạng và giàu bản sắc của đời sống văn hóa địa phương. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa quý giá, có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục truyền thống, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

1. Về di sản văn hoá vật thể

a) Kiến trúc truyền thống

Trên địa bàn xã Đồng Yên hiện vẫn còn bảo tồn được một số loại hình kiến trúc nhà ở truyền thống của các dân tộc, tiêu biểu như nhà sàn cột gỗ của người Tày, nhà trình tường mái ngói âm dương của người Mông, nhà nửa sàn nửa đất của người Dao và người Sán Chay. Theo rà soát sơ bộ, toàn xã hiện còn khoảng trên 650 ngôi nhà mang yếu tố kiến trúc truyền thống, tập trung chủ yếu tại các thôn Thượng An, Thôn Bưa, Vĩnh Chà, Vĩnh Gia, Vĩnh Chúa, Vĩnh Thành...

Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xu hướng "bê tông hóa" nông thôn, số lượng nhà ở truyền thống đang có xu hướng giảm nhanh (ước giảm khoảng 20–30% trong vòng 10 năm gần đây). Nhiều hộ dân chuyển sang xây dựng nhà kiên cố bằng bê tông cốt thép nhằm đảm bảo tiện nghi sinh hoạt. Bên cạnh đó, nguồn vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa, lá cọ, ngói âm dương ngày càng khan hiếm, chi phí cao, dẫn đến khó khăn trong việc tu bổ, phục dựng nhà ở theo đúng kiến trúc truyền thống, làm suy giảm tính nguyên gốc và giá trị văn hóa.

b) Trang phục và nghề thủ công truyền thống

Trang phục truyền thống của các dân tộc trên địa bàn xã cơ bản vẫn được duy trì và sử dụng trong các dịp lễ, tết, cưới hỏi và sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Ước tính trên 60% hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số vẫn lưu giữ ít nhất một bộ trang phục truyền thống.

Xã Đồng Yên còn bảo tồn nhiều nghề thủ công truyền thống gắn với tri thức bản địa, như: Nghề đan lát các sản phẩm gia dụng, may đo trang phục truyền thống của người Tày; chạm khắc, chế tác trang sức bạc, thêu, dệt lanh, thổ cẩm của người Mông. Tuy nhiên, số hộ duy trì thường xuyên các nghề này còn ít chủ yếu sản xuất quy mô nhỏ lẻ, phục vụ nhu cầu tự cung tự cấp hoặc bán nhỏ trong cộng đồng.

Hiện nay, chất liệu, hoa văn truyền thống có xu hướng bị giản hóa hoặc pha tạp do ảnh hưởng của thị trường và sản phẩm công nghiệp.

c) Di tích lịch sử - văn hóa

Trên địa bàn xã hiện có 02 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh gồm Di tích Hang Tứ Cung (thôn Vĩnh Gia) và Bia đá Vĩnh Gia (thôn Vĩnh Chúa). Đây là các di tích có giá trị về lịch sử, văn hóa, tâm linh, đồng thời có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, khám phá.

Tuy nhiên, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ như đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống biển chỉ dẫn, khu dịch vụ còn thiếu và chưa đồng bộ. Công tác quy hoạch, khoanh vùng bảo vệ di tích còn hạn chế; việc đo đạc, cắm mốc ranh giới khu vực bảo vệ chưa được thực hiện đầy đủ, tiềm ẩn nguy cơ bị lấn chiếm, xâm hại. Công tác xã hội hóa đầu tư, khai thác giá trị di tích gắn với phát triển du lịch vẫn chưa tương xứng với tiềm năng.

2. Về di sản văn hóa phi vật thể

a) Ngôn ngữ, chữ viết, ngữ văn dân gian

Các dân tộc trên địa bàn xã cơ bản vẫn duy trì việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày (ước đạt trên 80% dân số đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng thành thạo tiếng dân tộc). Tuy nhiên, đối với thế hệ trẻ, tỷ lệ sử dụng tiếng mẹ đẻ có xu hướng giảm dần, nhất là trong môi trường học đường và giao tiếp hiện đại.

Các loại chữ viết cổ như chữ Nôm Tày, chữ Dao cổ cùng kho tàng ngữ văn dân gian (ca dao, tục ngữ, truyện kể truyền khẩu…) đang đứng trước nguy cơ mai một do thiếu người am hiểu, truyền dạy. Số người có khả năng đọc, viết thành thạo các loại chữ cổ hiện nay chủ yếu là người cao tuổi (ước dưới 5% dân số), trong khi hoạt động sưu tầm, bảo tồn, số hóa tư liệu còn hạn chế.

b) Nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội và tín ngưỡng

Xã Đồng Yên là nơi lưu giữ nhiều loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian đặc sắc như hát Then – đàn Tính của người Tày; hát Sli, hát Lượn của người Nùng; múa Khèn của người Mông; cùng các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống như Lễ cấp sắc của người Dao. Toàn xã hiện có khoảng 40–50 nghệ nhân, người am hiểu và thực hành các loại hình này, trong đó phần lớn đã cao tuổi.

Các loại hình nghệ thuật và nghi lễ không chỉ có giá trị về mặt văn hóa mà còn mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về đạo lý, truyền thống và bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, việc duy trì hoạt động còn gặp nhiều khó khăn do thiếu lực lượng kế cận, kinh phí hỗ trợ hạn chế; thu nhập từ hoạt động biểu diễn thấp, chưa thu hút được người trẻ tham gia học tập, gìn giữ.

c) Lễ hội truyền thống

Trên địa bàn xã hiện duy trì một số lễ hội truyền thống tiêu biểu, trong đó nổi bật là Lễ hội Lồng Tông của dân tộc Tày và Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông tại thôn Vĩnh Sơn, được tổ chức vào dịp tháng Giêng âm lịch hằng năm. Các lễ hội thu hút đông đảo Nhân dân và du khách tham gia (ước từ 1.000–3.000 lượt người/lễ hội), góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa và thúc đẩy giao lưu cộng đồng.

Tuy nhiên, việc tổ chức lễ hội chủ yếu vẫn mang tính cộng đồng, quy mô còn nhỏ, chưa được đầu tư bài bản theo hướng chuyên nghiệp. Hoạt động khai thác lễ hội gắn với phát triển du lịch, dịch vụ lưu trú, trải nghiệm văn hóa còn hạn chế; chưa hình thành được các sản phẩm du lịch đặc trưng, thiếu sự liên kết tour, tuyến, do đó hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giai đoạn 2026 – 2030

1.1. Duy trì và phát triển lễ hội truyền thống

Duy trì và phát triển các lễ hội truyền thống là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, tiêu biểu như Lễ hội Lồng Tông của dân tộc Tày, Lễ hội Gầu Tào của dân tộc Mông, nghi lễ cấp sắc của dân tộc Dao. Phấn đấu duy trì tổ chức thường niên 100% lễ hội truyền thống hiện có; từng bước nâng cao chất lượng tổ chức, thu hút từ 2.000 – 3.000 lượt người tham gia/lễ hội.

Tập trung rà soát, kiểm kê, hoàn thiện hồ sơ khoa học đối với ít nhất 02–03 lễ hội tiêu biểu để đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp tỉnh; phục dựng từ 01–02 lễ hội, nghi lễ có nguy cơ mai một.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức theo hướng kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển; bảo đảm 100% lễ hội thực hiện nếp sống văn minh, không xảy ra mê tín dị đoan, mất an ninh trật tự.

Gắn lễ hội với phát triển du lịch: hình thành tối thiểu 02 sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với lễ hội; phát triển các dịch vụ lưu trú, ẩm thực, giới thiệu sản phẩm OCOP và sản phẩm thủ công truyền thống; phấn đấu tăng lượt khách du lịch bình quân 8 –10%/năm.

1.2. Khôi phục và phát triển nghề thủ công truyền thống

Tập trung bảo tồn, khôi phục các nghề thủ công truyền thống có giá trị như dệt vải, thêu thổ cẩm, chạm khắc bạc, đan lát; phấn đấu khôi phục và duy trì ổn định từ 03–05 nghề truyền thống trên địa bàn.

Tổ chức đào tạo, truyền nghề cho ít nhất 50 – 70 lao động địa phương, trong đó ưu tiên phụ nữ và thanh niên dân tộc thiểu số; xây dựng từ 01–02 tổ hợp tác hoặc nhóm nghề truyền thống hoạt động hiệu quả.

Phát triển sản phẩm theo hướng hàng hóa: phấn đấu có từ 02–03 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP; từng bước xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm gắn với địa phương.

Gắn phát triển nghề với du lịch: xây dựng ít nhất 01 điểm trải nghiệm nghề thủ công; hình thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm "một ngày làm nghệ nhân"; góp phần tăng thu nhập cho người dân từ 10–15% so với trước.

1.3. Truyền dạy và phát huy văn hóa truyền thống

Tổ chức truyền dạy các loại hình văn hóa truyền thống như hát Then, múa Khèn, dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc…; phấn đấu mở từ 20 - 25 lớp truyền dạy trong giai đoạn, thu hút trên 1.000 lượt người tham gia, trong đó trên 60% là thanh thiếu niên.

Xây dựng và duy trì từ 10–15 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian tại thôn, trường học; đảm bảo mỗi thôn có ít nhất 01 đội/nhóm sinh hoạt văn hóa định kỳ.

Đẩy mạnh số hóa di sản: xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn hóa địa phương; số hóa tối thiểu 50% tư liệu về lễ hội, dân ca, nghề truyền thống; ứng dụng mã QR trong giới thiệu di sản tại các điểm du lịch.

Đưa nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào trường học: phấn đấu 100% trường học tổ chức hoạt động ngoại khóa về văn hóa dân tộc ít nhất 02 lần/năm.

1.4. Phát triển các đội văn nghệ quần chúng

Củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống đội văn nghệ quần chúng; phấn đấu 100% thôn có đội văn nghệ hoạt động thường xuyên; toàn xã duy trì từ 10–15 đội văn nghệ.

Tổ chức từ 02–03 hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng/năm; thu hút trên 70% thôn, đơn vị tham gia; nâng cao chất lượng biểu diễn và tính chuyên nghiệp.

Đầu tư trang thiết bị, trang phục, đạo cụ phục vụ biểu diễn; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho lực lượng nòng cốt; phát huy vai trò của nghệ nhân trong truyền dạy.

Gắn hoạt động văn nghệ với du lịch: xây dựng chương trình biểu diễn phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng; từng bước tạo nguồn thu từ hoạt động văn nghệ.

1.5. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích

Tập trung bảo tồn, tu bổ, tôn tạo 02 di tích cấp tỉnh là Hang Tứ Cung và Bia đá Vĩnh Gia; hoàn thành cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ 100% khu vực di tích.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và quảng bá di tích: triển khai mã QR, bản đồ số, thuyết minh điện tử; số hóa 100% thông tin cơ bản về di tích.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư bảo tồn di tích; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ di sản.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Phối hợp với Trung tâm xúc tiến du lịch tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng từ 100 – 150 lượt người về kỹ năng du lịch, giao tiếp, phục vụ khách; trong đó ưu tiên lực lượng tham gia du lịch cộng đồng.

Liên kết với các đơn vị đào tạo, doanh nghiệp du lịch để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động du lịch trên địa bàn.

2. Định hướng đến năm 2035

Phát triển văn hóa gắn với du lịch theo hướng bền vững, trong đó di sản văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện thiết chế văn hóa; xây dựng Đồng Yên trở thành địa phương có bản sắc văn hóa đặc trưng gắn với phát triển du lịch bền vững.

* Phấn đấu đến năm 2035:

- 100% di sản văn hóa tiêu biểu được bảo tồn, quản lý hiệu quả

- Hình thành từ 02–03 điểm du lịch cộng đồng đặc trưng

- Tăng trưởng khách du lịch bình quân 8 – 10%/năm

- Thu nhập từ du lịch và dịch vụ văn hóa chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế địa phương

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý cấp xã hàng năm, lồng ghép linh hoạt trong các Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng Nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giảm nghèo bền vững).

2. Thu hút và huy động các nguồn lực xã hội hóa sâu rộng từ các tổ chức, doanh nghiệp lữ hành, các nhà đầu tư và sự đóng góp của cộng đồng Nhân dân đầu tư cải tạo cơ sở hạ tầng điểm đến, homestay.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Phòng Văn hóa và Xã hội xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch trên địa bàn.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm và từng giai đoạn; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đồng thời, tham mưu lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu quốc gia khác.

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, nghề thủ công, hoạt động văn nghệ quần chúng và truyền dạy văn hóa truyền thống; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các thôn trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội đảm bảo đúng quy định, giữ gìn bản sắc và phù hợp với thuần phong mỹ tục.

Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, vai trò của việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh quảng bá hình ảnh văn hóa, du lịch của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

Tham mưu quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn; phối hợp lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, di sản văn hóa phi vật thể theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, di sản và du lịch.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời tham mưu điều chỉnh,

bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Tham mưu quy hoạch vùng, quy hoạch cắm mốc vị trí đất đai của các khu di tích, khu lễ hội. Tham mưu phân bổ kinh phí quản lý, duy tu sửa chữa, tôn tạo hàng năm đối với các di tích và kinh phí cho tổ chức lễ hội truyền thống. Tập trung hỗ trợ phát triển các ngành nghề truyền thống, sản phẩm đặc trưng của địa phương; hướng dẫn xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa truyền thống.

Phối hợp xây dựng và triển khai các mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn; hỗ trợ kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, du lịch. Đồng thời, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

3. Công an xã

Công an xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, du lịch; phòng, chống tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng hoạt động văn hóa để trục lợi. Phối hợp đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các điểm tổ chức sự kiện, lễ hội, điểm du lịch; góp phần tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho Nhân dân và du khách.

Tham mưu xây dựng các phương án bảo vệ các khu di tích tích đã được công nhận tránh tình trạng hư hỏng, thất thoát…

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch; nâng cao ý thức trách nhiệm trong giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Phối hợp triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; vận động Nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan tại các khu dân cư, điểm du lịch.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; tham gia xây dựng, nhân rộng các mô hình tự quản về văn hóa, du lịch tại cộng đồng.

5. Các thôn trên địa bàn xã

Các thôn tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế của thôn mình; huy động sự tham gia tích cực của nhân dân trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, duy trì lễ hội truyền thống, phát triển nghề thủ công, hoạt động văn nghệ quần chúng, truyền dạy văn hóa truyền thống; xây dựng và duy trì các câu lạc bộ văn hóa, đội văn nghệ, mô hình du lịch cộng đồng; phát huy vai trò của nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh; giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan; đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, du lịch.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Yên./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỒNG YÊN T.TUYÊN QUANG

Vũ Văn Mạnh